

## **Phu lục I:      QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU**

### **A. Nuôi trồng thủy sản**

#### **I. Nuôi thủy sản hình thức Ao**

##### **1. Chọn mẫu nuôi thủy sản trọng điểm**

Ngoài các loại thủy sản trọng điểm: cá tra, tôm sú và tôm thẻ chân trắng. Các tỉnh được chọn số lượng loại thủy sản trọng điểm để điều tra như sau:

+ Các tỉnh nuôi thủy sản môi trường nước ngọt: được chọn tối đa 03 loại thủy sản trọng điểm;

+ Các tỉnh nuôi thủy sản môi trường nước ngọt và lợ: được chọn tối đa 06 loại thủy sản trọng điểm (số lượng loại thủy sản trọng điểm ở mỗi môi trường nước do tỉnh quyết định).

##### **1.1. Chọn mẫu hộ nuôi cá tra**

Thực hiện điều tra mẫu hộ nuôi cá tra đối với các tỉnh có diện tích nuôi cá tra cho thu hoạch trong kỳ điều tra từ 10 ha trở lên.

###### **a) Qui mô mẫu**

Mẫu cá tra được chọn theo 2 cấp:

- Mẫu cấp I:

+ Xã mẫu đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

+ Thôn mẫu<sup>1</sup> đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Mẫu cấp II: Hộ mẫu

Số lượng xã mẫu, thôn mẫu và hộ mẫu của mỗi tỉnh được xác định theo diện tích thu hoạch cá tra trong bảng sau:

###### **(1) Nuôi thâm canh**

Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 500 ha trở lên	8	10	80
Từ 200 ha đến dưới 500 ha	6	8	60
Từ 100 ha đến dưới 200 ha	5	6	40
Dưới 100 ha	3	4	30

###### **(2) Nuôi bán thâm canh**

Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 500 ha trở lên	8	10	80
Từ 200 ha đến dưới 500 ha	6	8	60
Từ 100 ha đến dưới 200 ha	5	6	40
Dưới 100 ha	3	4	30

<sup>1</sup> Các phường, thị trấn khu vực thành thị thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long được tính như một thôn

(3) Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến

Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 1.000 ha trở lên	10	18-20	70-90
Từ 500 ha đến dưới 1.000 ha	8	10-12	50-60
Từ 100 đến dưới 500 ha	6	6-8	40
Dưới 100 ha	3	3-5	30

**b) Phương pháp chọn mẫu:**

Cục Thống kê chọn xã mẫu hoặc thôn mẫu và hộ mẫu

- Chọn mẫu cấp I (thôn mẫu, xã mẫu)

Bước 1. Căn cứ vào diện tích thu hoạch cá tra trong Biểu 01A/TG-CÁ TRA của Phụ lục III, tiến hành lập danh sách các thôn (xã) có diện tích thu hoạch cá tra từ 1 ha trở lên theo từng phương thức nuôi (thâm canh; bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến) lần lượt theo thứ tự danh mục đơn vị hành chính cấp xã của toàn tỉnh như sau:

STT	Tên thôn (xã)	DT thu hoạch cá tra của thôn (xã)	Diện tích thu hoạch cá tra cộng dồn
A	B	1	2
1	X1	D1	D1
2	X2	D2	D1+D2
3	X3	D3	D1+D2+D3
...	...	...	...
n	Xn	Dn	D1+D2+D3+...+Dn

Bước 2. Tính khoảng cách chọn thôn mẫu, xã mẫu (k):

$$\text{Khoảng cách chọn thôn mẫu, xã mẫu (k)} = \frac{\text{Tổng diện tích thu hoạch cá tra cộng dồn theo phương thức tương ứng của toàn tỉnh (ha)}}{\text{Tổng số thôn mẫu, xã mẫu của tỉnh}} \quad (1)$$

Chọn số ngẫu nhiên  $i$  nằm trong khoảng từ 1 đến  $k$  ( $i < k$ ). Chọn thôn (hoặc xã) đầu tiên có diện tích cộng dồn bằng hoặc lớn hơn gần nhất với giá trị  $i$ . Các thôn mẫu (hoặc xã mẫu) được chọn tiếp theo là thôn (hoặc xã) có diện tích cộng dồn bằng hoặc lớn hơn gần nhất với các giá trị  $i+k, i+2k, i+3k, \dots$  cho đến khi đủ số đơn vị chọn mẫu cấp I.

Bước 3. Lập danh sách thôn mẫu, xã mẫu nuôi cá tra

Sau khi chọn được thôn mẫu, xã mẫu nuôi cá tra theo từng phương thức nuôi: thâm canh; bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến. Tiến hành lập danh sách thôn mẫu, xã mẫu nuôi cá tra (chung của các phương thức nuôi) lần lượt theo thứ tự danh mục hành chính. Trường hợp một thôn mẫu, xã mẫu được chọn thuộc cả hai phương thức nuôi trở lên thì chỉ lập danh sách một lần đối với thôn mẫu, xã mẫu nuôi cá tra trên.

Ví dụ: Thôn A được chọn là thôn mẫu nuôi cá tra thâm canh, và được chọn là thôn mẫu nuôi cá tra quảng canh, quảng canh cải tiến, khi lập danh sách thôn mẫu nuôi cá tra của toàn tỉnh, thôn A chỉ xuất hiện trong danh sách duy nhất một lần.

- Chọn hộ mẫu:

Bước 1: Lập danh sách hộ nuôi cá tra của tỉnh theo từng phương thức nuôi tương ứng (thâm canh; bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến)

+ Chi cục Thống kê huyện có thôn mẫu, xã mẫu phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn thực hiện lập danh sách các hộ có nuôi cá tra theo phương thức nuôi tương ứng của các thôn mẫu, xã mẫu, sau đó gửi danh sách này về Cục Thống kê để chọn mẫu;

+ Cục Thống kê tổng hợp danh sách hộ nuôi cá tra của các thôn mẫu, xã mẫu chung toàn tỉnh theo phương thức nuôi: thâm canh; bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến theo thứ tự Danh mục hành chính.

Bước 2: Xác định khoảng cách chọn hộ.

$$\text{Khoảng cách chọn hộ mẫu cá tra theo phương thức nuôi (k)} = \frac{\text{Tổng số hộ nuôi cá tra của các thôn mẫu, xã mẫu toàn tỉnh theo phương thức nuôi}}{\text{Tổng số hộ mẫu của tỉnh}} \quad (2)$$

Bước 3: Chọn hộ mẫu

Chọn số ngẫu nhiên  $i$  nằm trong khoảng từ 1 đến  $k$  ( $i < k$ ). Hộ đầu tiên được chọn là hộ có số thứ tự  $i$  trong danh sách hộ nuôi cá tra của các thôn mẫu, xã mẫu toàn tỉnh. Hộ mẫu tiếp theo là các hộ có số thứ tự bằng với các giá trị (được làm tròn):  $i + k; i + 2k; \dots; i + (n-1)k$ .

*Trong đó*:  $k$  là khoảng cách chọn hộ được xác định theo công thức (2);  $k$  có thể là số thập phân và được làm tròn đến 1 chữ số sau dấu phẩy;  $n$  là số lượng hộ mẫu của tỉnh.

Ví dụ: Tỉnh A thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích thu hoạch cá tra của toàn tỉnh theo phương thức thâm canh 495 ha, số hộ mẫu theo quy định là 60 hộ, tổng số hộ nuôi cá tra theo hình thức thâm canh được lập từ các thôn mẫu của tỉnh là 156 hộ, các hộ mẫu sẽ được chọn như sau:

- Xác định khoảng cách chọn hộ

$$k = \frac{156}{60} = 2,6$$

Giả sử hộ đầu tiên được chọn là hộ số 2 trong danh sách hộ;

Các giá trị để chọn hộ tiếp theo lần lượt như sau:

Hộ thứ 2:  $2 + 2,6 = 4,6 \approx 5$ ;

Hộ thứ 3:  $2 + 5,2 = 7,2 \approx 7$ ;

Các hộ được chọn tiếp theo là các hộ có số thứ tự 5; 7, ... trong danh sách hộ.

**Lưu ý:** Trường hợp tổng số hộ nuôi cá tra theo từng phương thức nuôi (thâm canh; bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến) tổng hợp từ các thôn (xã) mẫu nhỏ hơn cận dưới của số lượng hộ mẫu quy định, thì tiến hành điều tra toàn bộ.

*Quy định này áp dụng tương tự đối với chọn mẫu điều tra khác trong phương án điều tra này.*

## 1.2. Chọn mẫu hộ nuôi tôm sú

Áp dụng cho các tỉnh nuôi tôm sú có diện tích nuôi cho thu hoạch trong kỳ điều tra từ 10 ha trở lên. Quy mô mẫu và phương pháp chọn mẫu cho từng nhóm phương thức nuôi như sau:

### a) Quy mô mẫu

Mẫu tôm sú được chọn theo 2 cấp:

#### - Mẫu cấp I:

- + Xã mẫu đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- + Thôn mẫu đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

#### - Mẫu cấp II: hộ mẫu

Số lượng mẫu mỗi cấp được quy định cho các tỉnh theo bảng sau:

+ *Đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long*

Nuôi thâm canh, bán thâm canh			Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến		
Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 1.000 ha trở lên	5	50	Từ 2.000 ha trở lên	5	50
Từ 200 ha đến dưới 1.000 ha	4	40	Từ 1.000 ha đến dưới 2.000 ha	4	40
Từ 50 ha đến dưới 200 ha	3	30	Từ 200 ha đến dưới 1.000 ha	3	30
Dưới 50 ha	2	20	Dưới 200 ha	2	20

+ *Đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long*

Nuôi thâm canh, bán thâm canh			Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến		
Diện tích thu hoạch của tỉnh	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch của tỉnh	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 10.000 ha trở lên	12	120	Từ 200.000 ha trở lên	20-30	200
Từ 2.000 ha đến dưới 10.000 ha	8	80	Từ 100.000 ha đến dưới 200.000 ha	15-18	150-180
Từ 500 ha đến dưới 2.000 ha	7	70	Từ 10.000 ha đến dưới 100.000 ha	8-10	80-100
Dưới 500 ha	5	50	Dưới 10.000 ha	4-6	40-60

Trường hợp tổng số xã, thôn nuôi tôm sú của tỉnh ít hơn số xã mẫu, thôn mẫu theo quy định thì chọn 50% số xã, thôn nuôi tôm sú làm xã mẫu, thôn mẫu. Số lượng hộ mẫu mỗi xã mẫu, thôn mẫu không quá 10 hộ.

## b) Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu các cấp theo từng nhóm phương thức nuôi.

- Chọn mẫu cấp I (xã mẫu, thôn mẫu): Cục Thống kê chọn.

Căn cứ vào diện tích thu hoạch tôm sú từ Biểu 01B/TG-TÔM SÚ của Phụ lục III, tiến hành lập danh sách các xã, thôn có diện tích thu hoạch tôm sú nuôi thâm canh/bán thâm canh từ **1 ha** trở lên; xã, thôn có diện tích thu hoạch tôm sú nuôi quảng canh/quảng canh cải tiến từ **2 ha** trở lên của tỉnh theo Danh mục các đơn vị hành chính (mẫu danh sách giống danh sách xã, thôn nuôi cá tra).

Các bước chọn xã, thôn mẫu tương tự như chọn xã, thôn mẫu cá tra.

Lập danh sách xã, thôn mẫu nuôi tôm sú: tương tự như lập danh sách xã, thôn mẫu nuôi cá tra.

- Chọn hộ mẫu: Cục Thống kê chọn hộ mẫu.

Chi cục Thống kê huyện có xã, thôn được chọn phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn lập danh sách các hộ có nuôi tôm sú của các xã, thôn mẫu, gửi danh sách này về Cục Thống kê tỉnh để tiến hành chọn mẫu.

Cục Thống kê chọn hộ mẫu cho từng nhóm phương thức nuôi chung toàn tỉnh. Các hộ được chọn điều tra mẫu là hộ có diện tích thu hoạch tôm sú theo nhóm phương thức nuôi thâm canh, bán thâm canh hoặc quảng canh, quảng canh cải tiến. Các bước chọn hộ mẫu tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

### 1.3. Chọn mẫu hộ nuôi thẻ chân trắng

Áp dụng cho các tỉnh nuôi tôm thẻ chân trắng có diện tích thu hoạch trong kỳ điều tra từ 10 ha trở lên. Quy mô mẫu và phương pháp chọn mẫu cho từng nhóm phương thức nuôi như sau:

#### a) Quy mô mẫu

Mẫu tôm thẻ chân trắng được chọn theo 2 cấp:

##### - **Mẫu cấp I:**

- + Xã mẫu đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- + Thôn mẫu đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

##### - **Mẫu cấp II:** Hộ mẫu

Số lượng mẫu mỗi cấp được quy định cho các tỉnh theo bảng sau:

+ *Đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long*

Nuôi siêu thâm canh		Nuôi thâm canh, bán thâm canh			Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến		
Xã mẫu (xã)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Hộ mẫu (hộ)
2-3	15-20	Từ 1.000 ha trở lên	7-8	70-80	Từ 100 ha trở lên	4-5	40-50
		Từ 500 ha đến dưới 1.000 ha	5-6	40-60	Dưới 100 ha	2-3	20-30
		Dưới 500 ha	3-4	30-40			

+ Đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Nuôi siêu thâm canh		Nuôi thâm canh, bán thâm canh			Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến		
Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch của tỉnh	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch của tỉnh	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
2-5	10-30	Từ 10.000 ha trở lên	15	150	Từ 100 ha trở lên	3-4	20-25
		Từ 3.000 ha đến dưới 10.000 ha	12	120	Dưới 100 ha	2-3	15-20
		Dưới 3.000 ha	6	80			

### b) Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu các cấp theo từng nhóm phương thức nuôi.

- Chọn mẫu cấp I (xã mẫu, thôn mẫu): Cục Thống kê chọn.

Căn cứ vào diện tích thu hoạch tôm thẻ chân trắng từ Biểu 01C/TG-TÔM THẺ của Phụ lục III, tiến hành lập danh sách các xã, thôn có diện tích thu hoạch tôm thẻ chân trắng nuôi thâm canh/bán thâm canh từ **1 ha** trở lên; xã, thôn có diện tích thu hoạch tôm thẻ chân trắng nuôi quảng canh/quảng canh cải tiến từ 2 ha trở lên; xã, thôn có diện tích thu hoạch tôm thẻ chân trắng nuôi siêu thâm canh của tỉnh theo Danh mục các đơn vị hành chính (mẫu danh sách giống danh sách xã, thôn nuôi cá tra).

Các bước chọn xã, thôn mẫu tương tự như chọn xã, thôn mẫu cá tra.

Lập danh sách xã, thôn mẫu nuôi tôm thẻ chân trắng: tương tự như lập danh sách xã, thôn mẫu nuôi cá tra.

- Chọn hộ mẫu: Cục Thống kê chọn hộ mẫu.

Chi cục Thống kê huyện có xã, thôn được chọn phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn lập danh sách các hộ có nuôi tôm thẻ chân trắng của các xã, thôn mẫu, gửi danh sách này về Cục Thống kê tỉnh để tiến hành chọn mẫu.

Cục Thống kê chọn hộ mẫu cho từng nhóm phương thức nuôi chung toàn tỉnh. Các hộ được chọn điều tra mẫu là hộ có diện tích thu hoạch tôm thẻ chân trắng theo nhóm phương thức nuôi siêu thâm canh, thâm canh/bán thâm canh hoặc quảng canh/quảng canh cải tiến. Các bước chọn hộ mẫu tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

**Lưu ý:** Trường hợp hộ nuôi kết hợp cả tôm sú và tôm thẻ, hộ thuộc địa bàn thôn mẫu (xã mẫu), khi lập danh sách các hộ nuôi tôm chú ý mỗi hộ chỉ được lập danh sách trong một dàn mẫu duy nhất (hoặc dàn mẫu tôm sú, hoặc dàn mẫu tôm thẻ).

#### 1.4. Chọn mẫu hộ nuôi loại thủy sản trọng điểm khác

Loại thủy sản trọng điểm khác (ngoài cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng) thường là loại chiếm tỷ trọng lớn về sản lượng nuôi trồng hoặc có giá trị kinh tế cao của tỉnh. Ví dụ: cá trắm, cá chép, cá diêu hồng, cá lăng, tôm càng xanh, cá bông bớp,...

Tùy theo mục đích thu thập thông tin, loại thủy sản trọng điểm của tỉnh có thể xác định cho vùng nuôi trồng hoặc trên phạm vi toàn tỉnh.

Quy mô mẫu và phương pháp chọn mẫu cho từng nhóm phương thức nuôi (thâm canh, bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến).

#### **a) Qui mô mẫu**

Mẫu thủy sản trọng điểm được chọn theo 2 cấp:

- Mẫu cấp I:

+ Xã mẫu đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

+ Thôn mẫu đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Xã, thôn mẫu: Mỗi tỉnh chọn từ 3 đến 5 xã, thôn mẫu tùy theo quy mô diện tích thu hoạch loại thủy sản trọng điểm của tỉnh gắn với từng phương thức nuôi (thâm canh, bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến);

- Mẫu cấp II: Hộ mẫu: Mỗi tỉnh chọn từ 20 đến 30 hộ mẫu cho từng loại thủy sản trọng điểm tùy theo quy mô diện tích thu hoạch loại thủy sản trọng điểm của tỉnh gắn với từng phương thức nuôi (thâm canh, bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến).

#### **b) Phương pháp chọn mẫu**

Chọn mẫu các cấp theo từng nhóm phương thức nuôi.

- Chọn thôn, xã mẫu: Cục Thống kê tỉnh chọn thôn, xã mẫu.

Căn cứ vào diện tích thu hoạch loại thủy sản trọng điểm theo Biểu 01D/TG-TSTĐ của Phụ lục III, tiến hành lập danh sách các xã, thôn có diện tích thu hoạch loại thủy sản trọng điểm của tỉnh theo Danh mục các đơn vị hành chính để chọn ra các xã, thôn mẫu. Các bước chọn xã, thôn mẫu tương tự như chọn xã, thôn mẫu cá tra.

Lập danh sách các xã, thôn mẫu nuôi thủy sản trọng điểm: tương tự như lập danh sách xã, thôn mẫu nuôi cá tra.

- Chọn hộ mẫu: Cục Thống kê chọn hộ mẫu.

Chi cục Thống kê huyện có xã, thôn được chọn phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn lập danh sách các hộ có nuôi loại thủy sản trọng điểm của các xã, thôn mẫu, gửi danh sách này về Cục Thống kê tỉnh để tiến hành chọn hộ mẫu tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

### **1.5. Chọn mẫu hộ nuôi thủy sản nước ngọt còn lại**

Tiến hành chọn mẫu ở các tỉnh có diện tích thu hoạch thủy sản nước ngọt còn lại (không bao gồm diện tích nuôi cá tra và diện tích nuôi loại thủy sản trọng điểm nước ngọt đã xác định ở mục 1.4).

Mỗi tỉnh tiến hành chọn mẫu theo 2 nhóm phương thức nuôi thâm canh/bán thâm canh và quảng canh/quảng canh cải tiến. Những tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên chọn mẫu chung, không chia theo nhóm phương thức.

#### **a) Qui mô mẫu**

- Mẫu cấp I: Xã mẫu, thôn mẫu

+ Chọn xã mẫu: Các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- + Chọn thôn mẫu: Các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long
  - Mẫu cấp II: Thôn mẫu (không áp dụng cho các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long)
  - Mẫu cấp III: Hộ mẫu
- Số lượng mẫu mỗi cấp được quy định cho các tỉnh theo bảng sau:

Nuôi thâm canh/ bán thâm canh				Nuôi quảng canh/quảng canh cải tiến			
Diện tích thu hoạch thủy sản nước ngọt còn lại của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)	Diện tích thu hoạch thủy sản nước ngọt còn lại của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 10.000 ha trở lên	15	30	150	Từ 10.000 ha trở lên	10	20	100
Từ 5.000 đến dưới 10.000 ha	12	24	120	Từ 5.000 ha đến dưới 10.000 ha	7	14	70
Từ 2.000 đến dưới 5.000 ha	8	16	80	Dưới 5.000 ha	5	10	50
Dưới 2.000 ha	5	10	50				

Số lượng mẫu của các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên áp dụng theo phương thức nuôi quảng canh/quảng canh cải tiến.

#### **b) Phương pháp chọn mẫu**

Chọn mẫu các cấp theo từng nhóm phương thức nuôi.

- Chọn mẫu cấp I: Xã, thôn mẫu: Cục Thống kê chọn.

Căn cứ vào diện tích thu hoạch thủy sản nước ngọt còn lại theo từng phương thức nuôi (thâm canh/bán thâm canh, quảng canh/quảng canh cải tiến) từ Biểu 01E/TG-TSCL của Phụ lục III (không bao gồm diện tích cá tra và diện tích loại thủy sản trọng điểm đã xác định ở mục 1.4), tiến hành lập danh sách xã, thôn có diện tích thu hoạch thủy sản nước ngọt còn lại từ 1 ha trở lên theo từng nhóm phương thức nuôi (các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên không chia theo phương thức nuôi) theo Danh mục các đơn vị hành chính.

Các bước chọn xã, thôn mẫu tương tự như chọn xã, thôn mẫu cá tra.

Lập danh sách các xã, thôn mẫu nuôi thủy sản nước ngọt còn lại: tương tự như lập danh sách xã, thôn mẫu nuôi cá tra.

- Chọn mẫu cấp II: Thôn mẫu (Không áp dụng với các tỉnh vùng ĐBSCL)

Chi cục Thống kê có xã mẫu phối hợp với Thống kê xã để chọn thôn mẫu.

Mỗi xã mẫu chọn 2 thôn mẫu theo phương pháp chuyên gia đảm bảo thôn được chọn là thôn có diện tích nuôi các loại thủy sản chủ yếu của xã, có diện tích thu hoạch thủy sản nước ngọt còn lại từ 0,2 ha trở lên.

**Kiểm tra tính đại diện:** Các xã/thôn được chọn phải đảm bảo nuôi đa dạng các loại thủy sản (cá, tôm, thủy sản khác).

- Chọn mẫu cấp III: Hộ mẫu

Chi cục Thống kê phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn chọn hộ mẫu. Số hộ mẫu của từng huyện có nuôi trồng thủy sản nước ngọt còn lại sẽ do Cục Thống kê phân bổ.



- *Đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long:* Số hộ mẫu của mỗi huyện được tính bằng số hộ mẫu bình quân một xã mẫu của toàn tỉnh nhân với số xã mẫu của huyện.

- *Đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long:* Số hộ mẫu của mỗi huyện được tính bằng số hộ mẫu bình quân một thôn mẫu của toàn tỉnh nhân với số thôn mẫu của huyện.

+ Cách chọn: Lập danh sách các hộ có nuôi thủy sản nước ngọt còn lại theo từng phương thức nuôi thâm canh/bán thâm canh và quảng canh/quảng canh cải tiến của các thôn mẫu theo thứ tự từ đầu thôn đến cuối thôn, lần lượt từ thôn thứ nhất đến thôn thứ hai của tất cả các xã mẫu.

Các bước tiếp theo tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

### **1.6. Chọn mẫu hộ nuôi thủy sản nước lợ còn lại**

Tiến hành chọn mẫu ở tất cả các tỉnh có diện tích thu hoạch thủy sản nước lợ còn lại (không bao gồm diện tích tôm sú, tôm thẻ chân trắng và loại thủy sản trọng điểm nước lợ đã xác định ở mục 1.4).

Mỗi tỉnh tiến hành chọn mẫu theo 2 nhóm phương thức nuôi thâm canh/bán thâm canh và quảng canh/quảng canh cải tiến.

#### **a) Quy mô mẫu**

- Mẫu cấp I:

+ Chọn xã mẫu: Các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

+ Chọn thôn mẫu: Các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Mẫu cấp II: Thôn mẫu (không áp dụng cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long)

- Mẫu cấp III: Hộ mẫu

Số lượng mẫu mỗi cấp được quy định theo từng phương thức nuôi (thâm canh, bán thâm canh; quảng canh, quảng canh cải tiến) theo bảng sau:

Diện tích thu hoạch thủy sản nước lợ còn lại của tỉnh	Xã mẫu (xã)	Thôn mẫu (thôn)	Hộ mẫu (hộ)
Từ 500 ha trở lên	8	16	80
Từ 200 ha đến dưới 500 ha	6	12	60
Dưới 200 ha	4	8	40

#### **b) Phương pháp chọn mẫu**

- Chọn mẫu cấp I: Xã mẫu, thôn mẫu: Cục Thống kê chọn

Căn cứ vào diện tích thu hoạch thủy sản nước lợ còn lại theo Biểu 01E/TG-TSCL của Phụ lục III (không bao gồm diện tích tôm sú, tôm thẻ chân trắng và loại thủy sản trọng điểm nước lợ đã xác định ở mục 1.4), lập danh sách các xã, thôn có diện tích thu hoạch thủy sản nước lợ còn lại theo phương thức thâm canh, bán thâm canh từ 1 ha trở lên; các xã, thôn có diện tích thu hoạch thủy sản nước lợ còn lại theo phương thức quảng canh, quảng canh cải tiến từ 2 ha trở lên theo thứ tự danh mục hành chính.

Các bước chọn xã, thôn nước lợ còn lại giống như chọn xã, thôn nước ngọt còn lại.

- Chọn mẫu cấp II: Thôn mẫu (Không áp dụng các tỉnh vùng ĐBSCL)

Chi cục Thống kê chọn thôn mẫu.

Mỗi xã mẫu chọn 2 thôn mẫu theo phương pháp chuyên gia đảm bảo thôn được chọn là thôn có diện tích nuôi các loại thủy sản chủ yếu của xã, có diện tích thu hoạch thủy sản nước lợ còn lại từ 0,5 ha trở lên.

- Chọn hộ mẫu: Chi cục Thống kê phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn chọn hộ mẫu.

Lập danh sách các hộ có nuôi thủy sản nước lợ còn lại của các thôn mẫu theo thứ tự từ đầu thôn đến cuối thôn, lần lượt từ thôn thứ nhất đến thôn thứ 2 của tất cả các xã mẫu. Số hộ mẫu của từng huyện có nuôi trồng thủy sản nước lợ sẽ do Cục Thống kê phân bổ.

• Đối với các tỉnh không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Số hộ mẫu của mỗi huyện được tính bằng số hộ mẫu bình quân một xã mẫu của toàn tỉnh nhân với số xã mẫu của huyện.

• Đối với cá tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Số hộ mẫu của mỗi huyện được tính bằng số hộ mẫu bình quân một thôn mẫu của toàn tỉnh nhân với số thôn mẫu của huyện.

Các bước chọn hộ mẫu tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

## **II. Chọn mẫu hộ nuôi thủy sản theo hình thức đăng quảng/vèo, nuôi trong ruộng lúa và nuôi hình thức khác**

### **1. Chọn mẫu hộ nuôi nước mặn**

Đối với các tỉnh có diện tích nuôi ngao/nghêu, rong biển thì ưu tiên chọn hai loại sản phẩm này để điều tra trọng điểm. Ngoài ra, các tỉnh được chọn thêm tối đa 02 sản phẩm trọng điểm nuôi nước mặn.

#### **a) Quy mô mẫu**

Số lượng hộ mẫu đối với từng loại thủy sản được quy định theo bảng sau:

Loại thủy sản nuôi nước mặn	Số hộ mẫu (hộ)	
	Nuôi đăng quảng/vèo	Nuôi khác
Nuôi ngao/nghêu	50	20
Nuôi rong biển	20	20
Nuôi thủy sản trọng điểm 1	30	20
Nuôi thủy sản trọng điểm 2	30	20
Nuôi thủy sản nước mặn còn lại	30	20

#### **b) Phương pháp chọn mẫu**

Mẫu điều tra đối với từng loại thủy sản nuôi nước mặn được quy định ở bảng trên được chọn theo hai cấp. Các bước chọn lần lượt như sau:

Bước 1: Lập danh sách toàn bộ các xã có diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn theo loại thủy sản tương ứng căn cứ vào thông tin từ phiếu điều tra số

01A- 6T.N/ĐTTS-XA,THON. Cục Thống kê tiến hành chọn từ 3 đến 5 xã mẫu theo phương pháp chọn chuyên gia, các xã mẫu này đại diện cho các khu vực khác nhau của tỉnh về năng suất nuôi trồng. Trường hợp năng suất nuôi trồng khá tương đồng giữa các vùng sản xuất trong tỉnh, Cục Thống kê chọn những xã mẫu thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai điều tra.

Bước 2: Mỗi xã mẫu tiến hành chọn từ 5 đến 10 hộ có diện tích thu hoạch loại thủy sản trọng điểm trong năm theo hình thức nuôi tương ứng để tiến hành điều tra theo phương pháp chọn chuyên gia, đảm bảo tổng số hộ mẫu theo mỗi loại thủy sản như quy định ở bảng trên.

## 2. Chọn mẫu hộ nuôi nước lợ, ngọt

Loại thủy sản trọng điểm đối với hình thức nuôi đăng quảng/vèo; nuôi ruộng lúa và nuôi hình thức khác cùng loại với thủy sản trọng điểm nuôi ao.

### a) Quy mô mẫu

Số lượng hộ mẫu đối với mỗi loại thủy sản theo từng loại hình mặt nước ngọt/ lợ được quy định như bảng sau:

#### (1). Nuôi tôm sú

Nuôi đăng quảng/vèo (Hộ mẫu)	Nuôi ruộng lúa			Nuôi khác		
	Diện tích thu hoạch (1000 Ha)	Xã mẫu (Xã)	Hộ mẫu (Hộ)	Diện tích thu hoạch (1000 Ha)	Xã mẫu (Xã)	Hộ mẫu (Hộ)
20	Từ 40 trở lên	8-9	80-90	Từ 100 trở lên	12	120
	Từ 20 đến dưới 40	5-6	50-60	Từ 20 đến dưới 100	5-6	50-60
	Dưới 20	2-3	20-30	Dưới 20	2-3	20-30

#### (2). Nuôi tôm thẻ chân trắng

Nuôi đăng quảng/vèo (Hộ mẫu)	Nuôi ruộng lúa			Nuôi khác		
	Diện tích thu hoạch (1000 Ha)	Xã mẫu (Xã)	Hộ mẫu (Hộ)	Diện tích thu hoạch (1000 Ha)	Xã mẫu (Xã)	Hộ mẫu (Hộ)
20	Từ 20 trở lên	5-6	50-60	Từ 20 trở lên	5-6	50-60
	Dưới 20	2-3	20-30	Dưới 20	2-3	20-30

#### (3). Nuôi cá tra và thủy sản khác

	Nuôi đăng quảng/vèo	Nuôi ruộng lúa	Nuôi khác
Nuôi cá tra	20	x	40-60
Thủy sản trọng điểm 1	20	x	20
Thủy sản trọng điểm 2	20	x	x
.....	20	x	x

	Nuôi đăng quảng/vèo	Nuôi ruộng lúa	Nuôi khác
Thủy sản trọng điểm 6	20	x	x
Thủy sản nước ngọt còn lại	20	20	20
Thủy sản nước lợ còn lại	20	20	20

Đối với những loại thủy sản nuôi nước lợ, nước ngọt thuộc hình thức nuôi đăng quảng/vèo, nuôi trong ruộng lúa và nuôi hình thức khác không quy định số lượng xã mẫu ở trên, chọn từ 2-3 xã mẫu.

### **b) Phương pháp chọn mẫu**

Áp dụng tương tự như chọn mẫu đối với hộ nuôi nước mặn ở trên

## **III. Chọn mẫu hộ nuôi thủy sản lồng, bè**

### **1. Chọn mẫu hộ nuôi thủy sản lồng, bè trọng điểm**

#### **a) Qui mô mẫu**

Các tỉnh ven biển, các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL chọn tối đa 05 loại thủy sản nuôi chính của tỉnh có quy mô lớn hoặc giá trị kinh tế cao (cá diêu hồng, cá rô phi, cá hồng, cá giò; tôm hùm, ốc hương, tu hài...); các tỉnh còn lại chọn tối đa 03 loại thủy sản nuôi chính.

Mẫu hộ nuôi thủy sản trọng điểm lồng, bè được chọn theo 2 cấp:

- Mẫu cấp I (Xã mẫu): Mỗi tỉnh chọn từ 2 đến 4 xã mẫu;
- Mẫu cấp II (Hộ mẫu): Mỗi tỉnh chọn từ 20 đến 40 hộ mẫu.

Số lượng mẫu cấp II cho từng loại nuôi chính được quy định cho các tỉnh theo bảng sau:

Số hộ nuôi mỗi loại của tỉnh	Số hộ mẫu
Từ 300 hộ trở lên	40
Từ 100 đến dưới 300 hộ	30
Dưới 100 hộ	20

#### **b). Phương pháp chọn mẫu**

- Chọn xã mẫu: Cục Thống kê chọn xã mẫu bằng phương pháp chuyên gia.
- Chọn hộ mẫu: Chi cục Thống kê có xã mẫu phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn chọn hộ mẫu.

+ Số hộ mẫu cho mỗi xã mẫu được tính bằng tổng số hộ mẫu của toàn tỉnh chia cho số xã mẫu.

+ Lập danh sách hộ nuôi theo loại thủy sản điều tra của các xã mẫu và tiến hành chọn hộ mẫu mỗi loại như các bước chọn hộ mẫu cá tra.

Trường hợp 1 hộ nuôi nhiều loại thủy sản thì có thể nằm ở nhiều danh sách hộ.

## 2. Chọn mẫu hộ nuôi thủy sản lồng, bè còn lại

Thực hiện chọn mẫu hộ nuôi thủy sản lồng, bè còn lại theo từng loại hình mặt nước: nước mặn, nước lợ, nước ngọt.

### a). Quy mô mẫu

Mẫu hộ nuôi thủy sản lồng, bè còn lại được chọn theo 2 cấp:

- Mẫu cấp I (Xã mẫu): Mỗi tỉnh chọn từ 2 đến 4 xã mẫu;
- Mẫu cấp II (Hộ mẫu): Mỗi tỉnh chọn từ 20 đến 40 hộ mẫu.

Số lượng mẫu cấp II cho từng loại hình mặt nước nuôi trồng được quy định cho các tỉnh theo bảng sau:

Số hộ nuôi thủy sản lồng, bè còn lại theo từng loại hình mặt nước	Số hộ điều tra mẫu
Từ 300 hộ trở lên	40
Từ 100 đến dưới 300 hộ	30
Dưới 100 hộ	20

### b). Phương pháp chọn mẫu

Áp dụng tương tự như chọn mẫu đối với hộ nuôi lồng, bè trọng điểm ở trên

## B. Khai thác thủy sản

### I. Khai thác thủy sản nội địa

#### 1. Quy mô mẫu

Điều tra khai thác thủy sản nội địa chỉ áp dụng cho các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, mỗi tỉnh chọn 3 xã mẫu và 120 hộ mẫu.

#### 2. Phương pháp chọn mẫu

- Chọn xã mẫu: Cục Thống kê chọn xã mẫu.

Mỗi tỉnh phân thành 3 vùng khai thác thủy sản nội địa có mức độ khai thác khác nhau đại diện cho những phương thức, nghề khai thác phổ biến trong tỉnh và những vùng khai thác chính (sông, suối, kênh, rạch; vùng khai thác ở những mặt nước lớn (hồ, đầm) và vùng khai thác khác (ruộng, ...). Mỗi vùng chọn 1 xã mẫu.

- Chọn hộ mẫu: Chi cục Thống kê phối hợp với Thống kê xã và các trưởng thôn chọn hộ mẫu.

Lập danh sách các hộ có lao động khai thác thủy sản nội địa của xã, lao động có khai thác thủy sản nội địa là những lao động của hộ tham gia đánh bắt thủy sản (cá, tôm, cua, ốc...), có thời gian đi đánh bắt từ 30 ngày/năm trở lên.

Phương pháp chọn hộ mẫu tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

## II. Khai thác thủy sản biển

### 1. Khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới

#### a) Quy mô mẫu

Điều tra ở các tỉnh ven biển. Mỗi tỉnh điều tra 10% số hộ nhưng không quá 30 hộ/tỉnh.

#### b) Phương pháp chọn mẫu

- Chọn xã mẫu: Cục Thống kê chọn 1-3 xã mẫu bằng phương pháp chuyên gia.

- Chọn hộ mẫu: Chi cục Thống kê có xã mẫu phối hợp với Thống kê xã và các trường thôn chọn hộ mẫu.

Lập danh sách các hộ có khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới của xã mẫu.

Phương pháp chọn hộ mẫu tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

### 2. Khai thác thủy sản biển bằng tàu/thuyền có động cơ

#### 2.1. Điều tra sản lượng khai thác thủy sản biển

##### a) Quy mô mẫu

Quy mô mẫu điều tra sản lượng từng tháng tùy thuộc vào số lượng tàu/thuyền của mỗi nhóm nghề - công suất, cụ thể như sau:

Số lượng tàu/thuyền trong 1 nhóm nghề - công suất	Số lượng tàu/thuyền mẫu
Từ 700 trở lên	32
Từ 400 đến dưới 700	30
Từ 100 đến dưới 400	25
Từ 50 đến dưới 100	15
Từ 10 đến dưới 50	10
Dưới 10	Điều tra toàn bộ

##### b) Phương pháp chọn mẫu

Cục Thống kê chọn mẫu chung toàn tỉnh.

*Bước 1:* Tổng hợp tàu/thuyền khai thác thủy sản biển của tỉnh theo nhóm nghề - công suất từ phiếu 01B-6T/ĐTTS-XA của tất cả các xã có tàu khai thác biển theo Biểu 02/TG-KTB trong Phụ lục III (không bao gồm tàu dịch vụ, chuyên thu mua sản phẩm, cung cấp nguyên nhiên liệu, thực phẩm... cho các tàu khai thác thủy sản biển).

Căn cứ để xác định nghề khai thác chính đối với tàu/thuyền làm nhiều nghề như sau:

- Trường hợp tàu/thuyền làm một nghề trong mùa này và lại làm một nghề khác vào mùa khác. Ví dụ: Từ tháng 3 đến tháng 6 một tàu làm nghề câu, từ tháng 7 đến tháng 12 tàu đó lại chuyển sang nghề lưới rê, tàu đó sẽ

được tính vào số tàu làm nghề câu trong kỳ điều tra 01/6 và được tính vào số tàu làm nghề lưới rê trong kỳ điều tra 01/12.

- Trường hợp tàu/thuyền sử dụng đồng thời nhiều loại ngư cụ để khai thác: Nghề nào chiếm ưu thế hơn (thời gian lao động hoặc sản lượng khai thác) thì tính vào nghề đó. Hoặc lập ra một nhóm mới gồm những tàu cùng làm các nghề kết hợp giống nhau (ví dụ: Nhóm tàu làm nghề lưới rê tầng mặt + câu).

- Trường hợp tất cả các tàu/thuyền trong cùng một nhóm nghề - công suất chuyển sang nghề khai thác mới. Ví dụ: Nghề câu tay cá được chọn là 1 trong 5 nghề khai thác chính từ tháng 6 đến tháng 11 (dựa vào kết quả điều tra tàu thuyền kỳ điều tra 1.6). Tuy nhiên, từ tháng 7 đến tháng 8 cùng năm, tất cả các tàu thuyền của nghề câu tay cá chuyển sang nghề câu tay mực, quy ước vẫn tính toàn bộ kết quả của nhóm nghề - công suất này cho nghề câu tay cá.

### *Bước 2. Lập dàn mẫu điều tra theo từng nhóm nghề - công suất:*

Tùy theo đặc thù điều kiện tự nhiên và tập quán sản xuất, mỗi tỉnh nên chọn mẫu tập trung vào một số nghề chủ yếu đại diện cho tỉnh.

### **Tổng cục quy định:**

- Mỗi tỉnh/thành phố chọn tối đa 5 nghề chính theo danh mục nghề khai thác qui định trong Biểu 02/TG-KTB (Phụ lục III), các nghề còn lại xếp chung vào 1 nhóm để chọn mẫu.

- Mỗi tỉnh/thành phố chọn tối đa 6 nhóm công suất theo Biểu 02/TG-KTB (Phụ lục III).

- Các tàu thuộc nhóm công suất nhỏ hơn 20 CV và nhóm công suất từ 20 CV đến dưới 50 CV không chia theo nhóm nghề.

Lập dàn mẫu khai thác thủy sản biển theo Biểu 03/TG-KTB (Phụ lục III).

Mỗi ô trong bảng là một nhóm nghề - công suất; số lượng tàu/thuyền của mỗi ô là căn cứ để xác định số lượng mẫu điều tra và là căn cứ lập dàn mẫu cho mỗi nhóm nghề - công suất.

Cục Thống kê lập danh sách các tàu/thuyền cho mỗi nhóm nghề - công suất theo độ lớn công suất giảm dần.

### *Bước 3. Chọn mẫu điều tra sản lượng*

Căn cứ vào danh sách tàu/thuyền đã lập, tiến hành chọn tàu/thuyền điều tra theo khoảng cách chọn như sau:

$$\frac{\text{Khoảng cách chọn tàu/thuyền mẫu trong 1 nhóm nghề - công suất (k)}}{\text{Tổng số tàu/thuyền mẫu theo nhóm nghề - công suất}} = \frac{\text{Tổng số tàu/thuyền trong cùng nhóm nghề - công suất toàn tỉnh}}{\text{Tổng số tàu/thuyền mẫu theo nhóm nghề - công suất}} \quad (3)$$

Tàu/thuyền đầu tiên được chọn ngẫu nhiên trong khoảng thứ tự từ 1 đến k của danh sách, những tàu/thuyền tiếp theo được chọn hệ thống theo bước nhảy (k) cho đến khi đủ số tàu/thuyền cần chọn tương tự như chọn hộ mẫu cá tra.

## 2.2. Chọn mẫu điều tra hoạt động tàu ( $H_{hd}$ ):

### a) Quy mô mẫu

Tổng cục quy định số lượng tàu/thuyền mẫu cho từng nhóm nghề - công suất như sau:

Số lượng tàu/thuyền của nhóm nghề - công suất	Số lượng tàu/thuyền mẫu
Từ 2000 trở lên	9
Từ 300 đến dưới 2000	8
Từ 20 đến dưới 300	6
Dưới 20	5

### b) Phương pháp chọn mẫu

Phương pháp chọn tàu điều tra mẫu giống như cách chọn tàu điều tra mẫu sản lượng thủy sản khai thác biển.

Mỗi tháng chọn 10 ngày theo ví dụ ở Bảng 1 để phỏng vấn mỗi tàu mẫu đã chọn.

Bảng 1: Ngày điều tra hoạt động tàu/thuyền.

Các tàu trong nhóm nghề - công suất	10 ngày ngẫu nhiên được chọn trong 1 tháng									
	04	05	08	09	10	14	17	24	25	28
Tàu/thuyền thứ 1										
.....										
.....										
Tàu/thuyền thứ 9										

Lưu ý: Đối với điều tra hoạt động tàu/thuyền:

- Ngày điều tra được rải đều trong tháng (ví dụ tại Bảng 1);
- Không điều tra vào những ngày thời tiết không thuận lợi (bão, biển động,...) hoặc do đặc thù của nghề khai thác vào ngày đó tất cả các tàu/thuyền trong nhóm đều không đi biển.

Ví dụ: Tỉnh A có 2100 tàu làm nghề vây ngày có công suất từ 50-90CV. Như vậy số lượng mẫu điều tra sản lượng thủy sản khai thác đối với nghề vây ngày có công suất từ 50-90CV là 32 tàu

Tại những ngày quy định điều tra, Điều tra viên gặp trực tiếp hoặc điện thoại cho chủ tàu/người nhà của chủ tàu biết rõ về thời gian đi biển của tàu để khai thác thông tin ghi vào phiếu điều tra.

Kết quả điều tra tháng 6/2015, trong 90 lần hỏi về hoạt động tàu trong tháng có 71 lần nhận được kết quả là 1, 19 lần nhận được kết quả là 0.

Hệ số hoạt động của đội tàu nghề vây có công suất từ 50-90 CV trong tháng 6/2015 được tính như sau:



$$H_{hd} = \frac{71}{90} = 0,79$$

Kết quả điều tra sản lượng (S) thu được số liệu từ 32 tàu mẫu như sau: Sản lượng khai thác 125341 kg; tổng số ngày-tàu đi biển là 675 ngày. Trong tháng có 7 ngày biển động, tất cả các tàu không thể ra khơi. Tổng số tàu làm nghề vây có công suất từ 50-90 CV của tỉnh A là 2100 tàu.

Kết quả được tính toán như sau:

$$\bar{S} = \frac{125341}{675} = 185,69 \text{ kg/ngày/tàu}$$

Số ngày tàu có thể hoạt động khai thác biển trong tháng 6/2015:

$$N_{hd} = 30 - 7 = 23 \text{ ngày.}$$

Tổng số ngày-tàu hoạt động của nghề vây, nhóm công suất 50-90 CV của tỉnh A là:  $23 \times 0,79 \times 2100 = 38157$  ngày-tàu.

Sản lượng khai thác của nghề vây nhóm, công suất 50-90 CV trong tháng 4/2014 là:

$$S = 185,69 \times 38157 = 7\,085\,373 \text{ kg (tương đương 7\,085,3 tấn).}$$

### **C. Quy định về thay thế hộ mẫu**

Để đảm bảo tính khách quan và khoa học của việc chọn mẫu, Cục Thống kê phối hợp với Chi cục Thống kê giám sát việc thu thập thông tin tại địa bàn dựa theo danh sách hộ mẫu đã được chọn.

Danh sách hộ mẫu chỉ được thay đổi khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tại thời điểm điều tra hộ mẫu đã di chuyển đến địa phương khác;
- Khi thu thập thông tin rất khó tiếp cận người đại diện của hộ mẫu có đủ năng lực để trả lời đầy đủ các câu hỏi trong phiếu điều tra.

Đối với điều tra sản lượng khai thác thủy sản biển, trong kỳ điều tra, trường hợp tàu mẫu vẫn chưa cập bến, hoặc trong tháng điều tra tàu nghỉ khai thác, có thể tìm một tàu khác có cùng nghề khai thác và công suất tương đương đã về bến để thay thế.

Trong trường hợp phải thay đổi hộ mẫu, Cục Thống kê tỉnh chọn hộ mẫu thay thế có thứ tự cận trên hoặc cận dưới gần nhất với số thứ tự của hộ mẫu trong danh sách hộ có diện tích nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác thủy sản và thông báo cho Chi cục Thống kê triển khai thực hiện./.